

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/10/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+P10+P5	7:25	7+0+11	0+0+0		6+0+16	0+0+0	chuyen 5 ctk3-p10
2		TD2	7:25	15	0		16	0	
3		P5+RC3+GTCL+RP3	9:25	5+1+4+4	0+0+0+0		2+10+0+10	0+0+0+0	
4		TD2	11:00	13	0		16	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: CTK3 - P10 - P5	CREW: QViệt - Hồi - THỤ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH XUAN TINH	CTK3	50	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HIEN	CTK3	47	1	10	12	79	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN THANH PHUONG	CTK3	51-52	2	7		67	XAYLAP	Vietnamese
4	VU TU HUE	CTK3	44-45	2	12		55	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG DAI	CTK3	46	1	15		74	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TRANG	CTK3	53-54	2	10		63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN DANG	CTK3	49	1	12		52	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN VAN HOC	CTK3	43	1	16		61	XAY LAP	Vietnamese
9	DUONG DIEP PHI	P5					77	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM THANH KHIET	P5	77	1	7		65	DNV	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG THUY	P5					67	KHOAN	Vietnamese
12	CAO DINH THANH	P5	74	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN HAU	P5	70	1	2	60	72	KHOAN	Vietnamese
14	NHAM DUC QUANG	P5	78	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DUC DUC	P5	72	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU NAM-PVD	P5	71	1	7		87	KHOAN	Vietnamese
17	NG XUAN QUANG-PVDT	P5	75-76	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MINH HUNG	P5	73	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN HOA	P5	79-80	2	5		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	11	97	523	12	6 + 5		CHUYEN 5 PAX TU CTK3 SANG P10
2	P10	0	0	0	0	0	0		
3	P5	11	11	47	757	60	16		
TOTAL		19	22	144	1.280	72	22		
WEIGHT KG				144	1.280	72			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: TD2	CREW: Dũng - ATUẤN	ETA: 10:30
XANH=1			

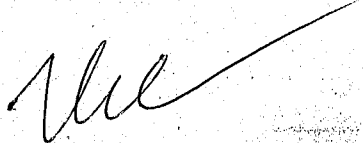
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG HÀ	TD2	86	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VĂN CHÍNH	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
3	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	89	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN BÁC	TD2				55	79	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN BÁC	TD2	87	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGỌC ĐO	TD2	88	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO VĂN CUÔNG	TD2	01	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VIỆT HÀ-PVD	TD2	85	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG ĐÌNH THẮNG	TD2	02,03	2	7		59	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH QUANG HUY	TD2					73	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN BA HIỆP	TD2	84	1	5		75	PV GAS	Vietnamese
12	LÊ BIÊN THUY	TD2	92	1	6		73	PV GAS	Vietnamese
13	VU VĂN NGHỊ	TD2	90-91	2	10		71	PV GAS	Vietnamese
14	NGUYỄN NHỎ ĐỒNG	TD2	99,400	2	20		71	MI-SWASO	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU TÍNH	TD2	97-98	2	11		70	MI-SWASO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

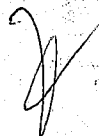
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	15	16	90	1.106	55	17		
	TOTAL	15	16	90	1.106	55	17		
	WEIGHT KG			90	1.106	55			

GRAND TOAL: 1.251 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: P5 - RC3 - GTC1 - RP3	CREW: QViệt - Hôi - THỤ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH TRUNG NGHIA	P5	89	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TRUONG	P5	88	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
3	KARIMOV T.	P5	92	1	12		85	D-HANH	Russian
4	PHAN VINH TRUONG	P5	87	1	10	26	63	DVL	Vietnamese
5	TRUONG VAN TOAN	P5	86	1	6		55	PSV	Vietnamese
6	DO THANH CHUONG	P5	85	1	3		63	PSV	Vietnamese
7	LE VAN QUYEN	RC3	46	1	5	30	56	GETRACO	Vietnamese
8	VU NGOC TU	GTC1	65	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM THE QUANG	GTC1	64	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN AN NINH	GTC1	61	1	11	25	75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN GIA CUONG	GTC1	66	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA HOANG	RP3	36	1	12		54	BA SON	Vietnamese
13	TRAN NGOC KHANH	RP3	37	1	5		82	BA SON	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN THẢO	RP3	35	1	6		61	BA SON	Vietnamese
15	PHAN VAN ĐANG	RP3	38	1	8		55	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	6	6	40	415	26	2		
2	RC3	1	1	5	56	30	10		
3	GTC1	4	4	37	286	25	0		
4	RP3	4	4	31	252	0	10		
TOTAL		15	15	113	1.009	81	22		
WEIGHT KG				113	1.009	81			

GRAND TOAL: 1.203 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 04	TO: TD2	CREW: MTiến - MMinh	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	TD2	15-17	3	17		50	CODIEN	Vietnamese
2	VŨ VĂN TRUNG	TD2	11	1	10		70	DVL	Vietnamese
3	MESHKOV M.Y	TD2	18	1	10		78	DVL	Russian
4	TRẦN VĂN THỤ	TD2	09	1	12		52	DVL	Vietnamese
5	PHAN ĐĂNG TUẤN	TD2	10	1	8		57	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC LANG	TD2	04-05	2	15	37	57	T-TIN	Vietnamese
7	NGUYỄN HUỆ	TD2	14	1	4		63	T-TIN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHÍNH	TD2	13	1	4		53	GETRACO	Vietnamese
9	ĐINH ANH DUNG	TD2	07	1	4		78	GETRACO	Vietnamese
10	ĐẠU VĂN XUÂN	TD2	12	1	3		61	GETRACO	Vietnamese
11	BUI HUI TRI	TD2	06	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
12	VŨ VIỆT SƠN	TD2	08	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HÀ	TD2	24	1	10	35	65	DUNG QU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	16	105	800	72	17		
TOTAL		13	16	105	800	72	17		
WEIGHT KG				105	800	72			

GRAND TOTAL: 977 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/10/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+TD5	7:25	16+6	0+0		10+12	0+0	
2		TD3+TD5	7:25	8+14	0+0		8+13	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD3 - TD5	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - TDUNG	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC PHUONG	TD3	91	1	10	82	72	CO DIEN	Vietnamese
2	LE DUC TIEN	TD3	89	1	12		112	CO DIEN	Vietnamese
3	PHAN DINH CUONG	TD3	81-82	2	12		75	NIPI	Vietnamese
4	NGUYEN TUAN HAI	TD3	90	1	3	14	57	PSV	Vietnamese
5	KOZLOV ANTON	TD3	83-84	2	20		82	NHA THAU	Russian
6	KRESNHIKOV	TD3	79	1	7	20	92	NHA THAU	Russian
7	ROMODIN	TD3	85-86	2	20		68	NHA THAU	Russian
8	PASHKOV	TD3	87-88	2	20		85	NHA THAU	Russian
9	NGUYEN XUAN THANH	TD5	09	1	8		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH BINH	TD5	10	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BINH	TD5	11	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ANH HUNG	TD5	12	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH DUY THANH	TD5	07	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HIEN	TD5	05	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	08	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM XUAN THUY	TD5	06	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
17	DOAN VAN MUOI	TD5	03	1	12		61	KHOAN	Vietnamese
18	DOAN VAN KHUU	TD5	02	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DUC VIET	TD5	04	1	8		51	KHOAN	Vietnamese
20	DINH VAN LIEN	TD5	01	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN THANH TAI	TD5	13-14	2	9		54	DVL	Vietnamese
22	LUU DINH TRONG	TD5	15	1	18	4	75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	12	104	643	116	8		
2	TD5	14	15	93	895	4	13		
TOTAL		22	27	197	1.538	120	21		
WEIGHT KG				197	1.538	120			

GRAND TOAL: 1.855 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/10/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3 - TD5	CREW: VThắng - Mạnh - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHDANOV V.N	TD3	08	1	15		125	KHOAN	Russian
2	TRẦN NAM TRUNG	TD3	16	1	10	119	88	CODIEN	Vietnamese
3	GUSHEYNOV M.A	TD3	05-06	2	10		80	KHOAN	Russian
4	BUI HUU VUNG	TD3	07	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
5	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	04	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN KIEM	TD3	14	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO THANH HAI	TD3	15	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN SON	TD3	13	1	5	25	60	KHOAN	Vietnamese
9	LE ANH XUAN	TD3					68	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	KHUAT QUANG KIEN	TD3	10	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGO VAN CHUNG	TD3	01	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN CONG AN	TD3	03	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN SON HAI	TD3	02	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
15	LUU THE ANH	TD3	09	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	KUSHCHENKO N.V.	TD3	11-12	2	10		75	KH-THAC	Russian
17	ARUSHANOV SERGEY	TD5	17	1	12		103	KHOAN	Russian
18	LE THANH LAM	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN HAI	TD5	22	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
20	LE VIET THANG	TD5	19	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DUY TAM	TD5	18	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TAN VINH	TD5	20-21	2	12		88	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

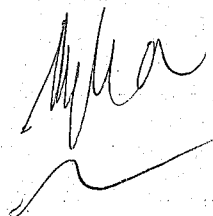
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	16	107	1.235	144	10		
2	TD5	6	6	40	451	0	12		
TOTAL		22	22	147	1.686	144	22		
WEIGHT KG				147	1.686	144			

GRAND TOAL: 1.977 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

